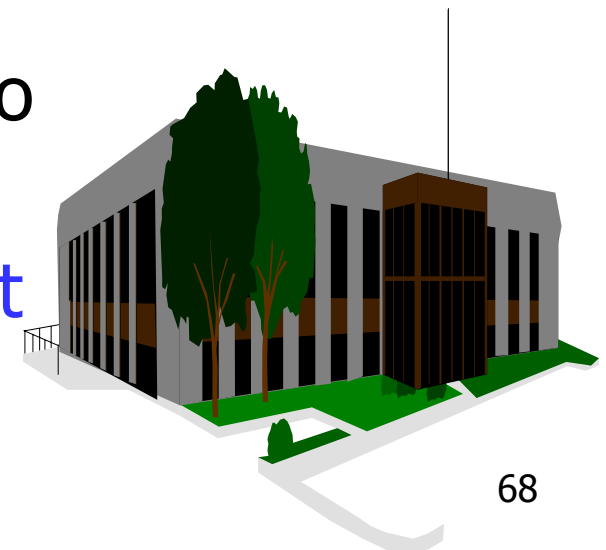
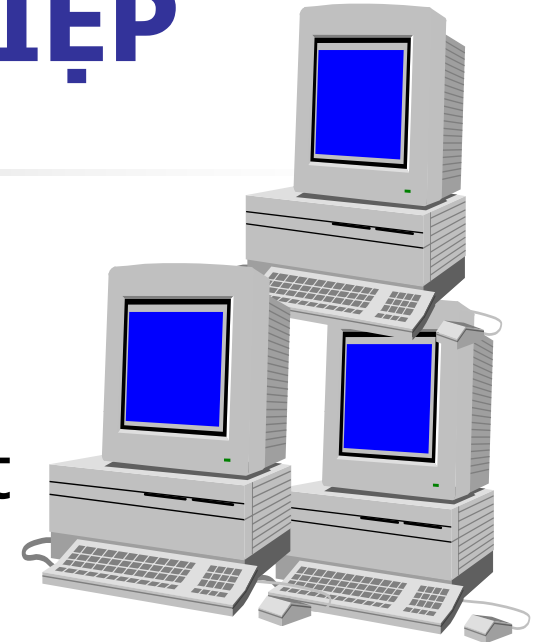


KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG DOANH NGHIỆP

MỤC TIÊU HỌC TẬP

- **Nắm bắt được** khi nào KT ghi nhận một TS là TSCĐ
- **Đo lường giá trị của TSCĐ**
- **Hiểu được bản chất của việc khấu hao TSCĐ**
- **Cách thức ghi nhận những NVKT phát sinh liên quan đến TSCĐ**





TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Chương Kế toán TSCĐ sách Kế toán tài chính**
- **Thông tư: 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009**

A. KẾ TOÁN TSCĐ

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. 1 Khái niệm

■ TSCĐ là

- Những tư liệu lao động chủ yếu,
- những tài sản Có giá trị lớn và thời gian sử dụng dài,
- tham gia vào quá trình SXKD

Lưu ý: Căn cứ để gọi là TSCĐ hay tài sản khác là do “mục đích” sử dụng !!!

1.2. Phân loại

Căn cứ vào dạng tồn tại, hình thái vật chất, TSCĐ được chia làm TSCĐ hữu hình & TSCĐ vô hình

- **TSCĐ hữu hình bao gồm**

- Những tài sản có hình thái vật chất cụ thể
- Ví dụ: nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị...

- **TSCĐ vô hình bao gồm**

- Những TSCĐ chỉ tồn tại về mặt giá trị.
- Ví dụ: bằng phát minh sáng chế, nhãn hiệu, ...



CÂU HỎI ???

- (1) Đất đai là TSCĐ hữu hình hay vô hình???

- (1) Đối với các doanh nghiệp Việt Nam thì TSCĐ vô hình thông thường là những tài sản gì?

1.3. TIÊU CHUẨN NHẬN BIẾT TSCĐ



- a. Thời gian sử dụng > 1 năm**
- b. Giá trị $\geq 10.000.000$ đồng và Nguyên giá tài sản được xác định một cách tin cậy**
- c. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ việc sử dụng tài sản đó;**

1.3 TIÊU CHUẨN NHẬN BIẾT TSCĐ (tt)

- Những tài sản không hội đủ 4 điều kiện trên được ghi nhận là công cụ, dụng cụ.
- *Mọi tài sản cố định trong doanh nghiệp phải có bộ hồ sơ riêng (bộ hồ sơ gồm có biên bản giao nhận tài sản cố định, hợp đồng, hoá đơn mua tài sản cố định và các chứng từ khác có liên quan).*



2. ĐÁNH GIÁ TSCĐ

Đánh giá TSCĐ: xác định giá của TSCĐ để ghi sổ

- **Nguyên giá TSCĐ là toàn bộ chi phí thực tế ban đầu đã chi ra để có TSCĐ cho tới khi đưa TSCĐ vào hoạt động**
- Ví dụ: giá mua thực tế của TSCĐ, chi phí vận chuyển bốc dỡ, lắp đặt, chạy thử, chỉnh lý, kiểm nhận, ...

2.1. XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ TSCĐ

Mua sắm:

NGUYÊN GIÁ	=	GIÁ MUA	+	CHI PHÍ TRƯỚC SỬ DỤNG
-----------------------	---	--------------------	---	--------------------------------------

Trong đó:

- **Giá mua** là giá ghi trên chứng từ mua lúc ban đầu (không có thuế được hoàn lại)
- **Chi phí trước sử dụng** bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí lắp đặt, chi phí chạy thử, sửa chữa tân trang...

TRƯỜNG HỢP THAY ĐỔI NGUYÊN GIÁ TSCĐ



- Đánh giá lại giá trị tài sản cố định theo quy định của pháp luật;
- Nâng cấp tài sản cố định;
- Tháo dỡ một hay một số bộ phận của tài sản cố định.

2.2 ĐÁNH GIÁ THEO GIÁ TRỊ CÒN LẠI

GIÁ TRỊ CÒN LẠI	=	NGUYÊN GIÁ	-	GIÁ TRỊ HAO MÒN
----------------------------	----------	-------------------	----------	----------------------------

- Giá trị còn lại cũng có thể thay đổi như các trường hợp thay đổi Nguyên giá

3. KẾ TOÁN CÁC TRƯỜNG HỢP TĂNG GIẢM TSCĐ

3.1. Tài khoản sử dụng

- TK 211 “TSCĐ hữu hình”,
- TK 213 “TSCĐ vô hình”,
- TK 214 “Hao mòn TSCĐ”



2. Nguyên tắc ghi chép

TK 211(213)

- NGTSCĐ tăng lên do các nguyên nhân.
- SD:NGTSCĐ hiện có.

- NGTSCĐ giảm do các nguyên nhân.

3. NỘI DUNG PHẢN ÁNH

3.1) Kế toán tăng TSCĐ

Khi mua TSCĐ, phản ánh các nội dung sau:

- **Căn cứ vào giá mua, thuế VAT và số tiền thanh toán cho bên bán, kế toán ghi:**

Nợ 211 Giá mua – chưa có thuế VAT

Nợ 133 VAT được khấu trừ của TSCĐ

Có 111, 112, 331 Số tiền thanh toán

- **Các khoản chi phí phát sinh trước khi sử dụng**

Nợ 211 Chi phí trước khi sử dụng TSCĐ

Nợ 133 VAT được khấu trừ

- **Có 111, 112, 331... Số tiền thanh toán**

3.1) Kế toán tăng TSCĐ (tt)

- Đồng thời, Nếu TSCĐ được mua từ các quỹ chuyên dùng thì kế toán ghi (căn cứ vào NG để chuyển các quỹ này thành NVKD)
 - Nợ 414 Quỹ đầu tư phát triển
 - Nợ 441 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
 - Có 411 Nguồn vốn kinh doanh



Lưu ý

- *Nếu TSCĐ mua bằng nguồn vốn kinh doanh hay nguồn vốn vay thì khi TSCĐ hoàn thành đưa vào sử dụng chỉ ghi tăng TSCĐ, không ghi tăng nguồn vốn.*

Ví dụ 1

- **Mua sắm mới 1 máy phát điện. Giá mua chưa có thuế VAT là 10.000.000đ, VAT là 1.000.000, được trả bằng TGNH, CP trước khi sử dụng là 100.000đ trả bằng tiền mặt.**
- **Mua bằng sáng chế của một nhà nghiên cứu với giá là 10.000.000, thuế VAT là 10%; đã chi tiền mặt thanh toán đầy đủ. TSCĐ được mua từ quỹ đầu tư phát triển.**
 - **Yêu cầu: Định khoản**

3.1) Kế toán tăng TSCĐ (tt)

(2) Xây dựng:

Khi tiến hành xây dựng TSCĐ:

- **Nợ 2412 "XD cơ bản dở dang"**
- **Nợ 133 "VAT được khấu trừ"**
 - **Có 111, 112, 152, 331, 334...**

Khi nhận được TSCĐ do công tác xây dựng hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng kế toán ghi:

- **Nợ TK211**
 - **Có TK2412 "Xây dựng cơ bản"**

(3) Nhận vốn góp

- **Nợ 211**
 - **Có 411**

3.1) Kế toán tăng TSCĐ (tt)

(4) Trường hợp doanh nghiệp được tài trợ, biếu tặng TSCĐ hữu hình đưa vào sử dụng ngay cho hoạt động SXKD, ghi:

- **Nợ TK 211 - TSCĐ hữu hình**
 - **Có TK 711 - Thu nhập khác.**
- **Các chi phí khác liên quan trực tiếp đến TSCĐ hữu hình được tài trợ, biếu tặng tính vào nguyên giá, ghi:**
 - **Nợ TK 211 - TSCĐ hữu hình**
 - **Có TK 111, 112, 331,...**

Ví dụ 2

Tại một doanh nghiệp có tài liệu sau về TSCĐ:

1. **Mua sắm mới TSCĐ hữu hình, giá mua chưa thuế VAT ghi trên hoá đơn là 80.000.000đ, thuế VAT là 8.000.000 đã được doanh nghiệp trả bằng TGNH, chi phí vận chuyển lắp đặt và chạy thử được chi trả bằng tiền mặt là 2.000.000đ. Tài sản này được mua từ quỹ đầu tư phát triển.**
2. **Mua lại một TSCĐ hữu hình, giá mua chưa thuế VAT là 70.000.000đ, thuế VAT là 7.000.000đ, chưa thanh toán tiền cho đơn vị bán. Chi phí vận chuyển lắp đặt và chạy thử được chi trả bằng tiền mặt là 1.800.000đ.**



Ví dụ 2 (tt)

3. Mua sắm mới một TSCĐ hữu hình, giá ghi trên hoá đơn là 16.500.000đ, trong đó thuế VAT là 1.500.000đ, chi phí trước khi sử dụng là 200.000đ. Toàn bộ số tiền này được doanh nghiệp chi trả bằng tiền vay dài hạn ngân hàng.

Yêu cầu : Định khoản và xác định nguyên giá của các TSCĐ trên. Phản ánh tình hình trên vào sơ đồ tài khoản.

3.2) Kế toán các trường hợp giảm TSCĐ

a) Nguyên nhân: :

- **Nhượng bán TSCĐ:** đối với những TSCĐ không cần dùng hay xét thấy sử dụng không hiệu quả, DN chủ động nhượng bán TSCĐ để thu hồi vốn dùng cho mục đích kinh doanh hiệu quả hơn.
- **Thanh lý TSCĐ:** đối với những TSCĐ hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng được và không có khả năng phục hồi hay lạc hậu về mặt kỹ thuật không phù hợp yêu cầu sản xuất.

b) Trình tự hạch toán

Khi bán hoặc thanh lý TSCĐ, kế toán phản ánh nội dung sau:

a) Ghi giảm TSCĐ

- **Nợ 214 "Hao mòn TSCĐ" (Giá trị hao mòn)**
- **Nợ 811 "Chi phí khác" (Giá trị còn lại)**
 - **Có 211 Nguyên giá**

b) Phản ánh khoản thu do bán/thanh lý TSCĐ:

- **Nợ 111, 112, 131 – Tiền bán TSCĐ**
- **Có 711 "Thu nhập khác" – Giá bán**
 - **Có 3331 "Thuế VAT phải nộp"**

c) Chi phí liên quan đến việc nhượng bán:

- **Nợ 811 "Chi phí khác"**
 - **Có 111, 112 – chi phí phát sinh.**

Các trường hợp khác

- TSCĐ bị mất mát phát hiện thiếu khi kiểm kê :
 - Nợ 1381 “Tài sản thiếu chờ xử lý”
 - Giá trị còn lại của TSCĐ thiếu
 - Nợ 214 - Giá trị hao mòn
 - Có 211 – Nguyên giá



Ví dụ 3

- 1. Thanh lý một TSCĐ đang dùng ở PXSX chính, NG 50 triệu đồng, đã khấu hao đủ, đã thu tiền bán TSCĐ bằng tiền mặt 1 triệu**
- 2. Nhượng bán một TSCĐ, NG 80 triệu đồng, đã khấu hao 40 triệu. Giá bán chưa có thuế là của TSCĐ 50 triệu, thuế VAT 10% và được thu toàn bộ bằng TGNH. Chi phí phục vụ cho việc nhượng bán được chi trả bằng tiền mặt là 3.000.000đ.**

Yêu cầu: Định khoản